TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC THỌ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2019/QĐST-HNGĐ	*Đức Thọ, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬNCỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Sỹ Q, sinh ngày: 11/10/1992.

Địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã BX, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Ph, sinh ngày: 06/10/1990.

Địa chỉ: Thôn Triều Đông, xã BX, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lương Sỹ Q và chị Trần Thị Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung Lương Trần Nhã Th, sinh ngày: 15/6/2015 cho anh Lương Sỹ Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Lương Trần Đoan Tr, sinh ngày: 26/5/2018 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lương Sỹ Q và chị Trần Thị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lương Sỹ Q và chị Trần Thị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.2. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầuTòa án giải quyết.

2.3. Về khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận trả nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh lương Sỹ Q nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005912 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT,tỉnh Hà Tĩnh. Số tiền còn lại hoàn trả cho anh Q 150.000đồng.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS huyện Đức Thọ;
- UBND xã Đức An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Huy Trọng